

Bản án số: 64/2023/DS-PT
Ngày: 03 - 11 - 2023.
Tranh chấp: *Bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm;*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Trang.

Các Thẩm phán: Ông Hàng Lâm Viên;

Bà Phạm Thị Anh Trang.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoàng Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Văn Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét
xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2023/TLPT-DS ngày 24 tháng
7 năm 2023 về tranh chấp “*Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm
phạm*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DSST ngày 21 tháng 4 năm 2023 của
Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 64/2023/QĐXXPT-DS
ngày 11/10/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2023/QĐ-PT ngày 24/10/2023
giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1975 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố K, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần xây dựng số T;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Phùng H, chức vụ: Tổng giám đốc;
Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc A - Phó trưởng phòng Kế
hoạch - Kỹ thuật Công ty Cổ phần Xây dựng số T (Có mặt).

Địa chỉ: Số B, V, T, T, Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Kim H, sinh năm 1969

(Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố K, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

4. *Người kháng cáo:* Bà **Nguyễn Thị M** là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/8/2021 và trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

Năm 1986, cha của bà là ông Nguyễn T có làm đơn xin tận dụng phần diện tích đất ven sông, phần diện tích đất này khoảng 2.000m² nằm giữa lòng sông Ông và đã được Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn đồng ý. Gia đình bà đã canh tác trồng cây rừng trên phần diện tích đất này, đồng thời khai hoang mở rộng khoảng 4.000m². Đến năm 2000 thì gia đình đã tặng cho bà phần diện tích đất này và sử dụng cho đến nay, không ai tranh chấp. Sau khi được tặng cho bà tiếp tục trồng các loại cây như dầu, sao, keo, tre, gáo,...

Khoảng 20 giờ ngày 12/6/2021, Ban quản lý dự án thuộc Công ty cổ phần Xây dựng số T khơi thông dòng chảy để làm bờ đê phía bên kia bờ sông đã mức đất của bà làm thiệt hại về tài sản cụ thể:

- Phần diện tích đất bị thiệt hại hoàn toàn là 1.057,9m² với độ sâu là 2m;
- Phần diện tích đất bị thiệt hại một phần là 618,1m² với độ sâu là 0,5m;
- Đồng thời làm thiệt hại hoàn toàn các cây trồng trên đất cụ thể:
 - + 02 cây sao 35 năm tuổi trở lên, kích thước mỗi cây: đường kính gốc khoảng 45cm, đường kính ngọn khoảng 20cm, chiều dài cây khoảng 20m;
 - + 03 cây dầu 35 năm tuổi trở lên, kích thước mỗi cây: đường kính gốc khoảng 45cm, đường kính ngọn khoảng 20cm, chiều dài cây khoảng 20m.
 - + 03 bụi tre mỗi bụi 80 cây, đường kính mỗi cây 12cm;
 - + 03 cây keo kích thước mỗi cây: đường kính gốc khoảng 20cm, đường kính ngọn khoảng 7cm, chiều dài cây khoảng 15m (khoảng 15 năm tuổi);
 - + 10 cây gáo 15 năm tuổi, kích thước mỗi cây: đường kính gốc khoảng 15cm, đường kính ngọn khoảng 7cm, chiều dài cây khoảng 12m;
 - + 30 cây dầu 15 năm tuổi, kích thước mỗi cây đường kính gốc khoảng 15cm, đường kính ngọn khoảng 7cm, chiều dài cây khoảng 12m;

Tại phiên tòa, bà yêu cầu Công ty Cổ phần Xây dựng số T phải bồi thường cho bà cụ thể:

Giá trị phần diện tích đất bị thiệt hại là 270.000 đồng/m² x 1.676m² là 452.520.000 đồng.

Phần cây trồng trên đất bị thiệt hại bà đồng ý tính theo giá mà Hội đồng định giá đã định giá tổng cộng: 46.597.000 đồng bao gồm cả tiền công chăm sóc.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty cổ phần Xây dựng số T là ông Trần Ngọc A trình bày:

Khoảng tháng 6 năm 2021, Công ty cổ phần Xây dựng số T thực hiện thi công bờ kè chống sạt lở bờ Sông Ông. Để thực hiện được dự án, ngày 12/6/2021 đơn vị thi công đã khơi thông dòng chảy cụ thể mức một phần đất của gò đất ở giữa dòng Sông Ông ở phía bên kia sông thuộc khu phố 5, thị trấn Tân Sơn để điều chỉnh dòng chảy của sông. Phần diện tích đất này không nằm trong phần diện tích đất đã được bàn giao để thi công công trình. Đơn vị thi công đã mức đất có diện tích 225,6m² có độ sâu là 1,5m theo vị trí mà Hội đồng thẩm định đã xem xét và đã làm gãy đổ các cây trồng trên đất cụ thể: 01 cây dầu có đường kính 45-50cm, đường kính ngọn là 10-15cm, chiều dài 10m; 01 cây dầu có đường kính gốc là 35cm, đường kính ngọn là 5-8cm, chiều dài là 04m; 03 cây dầu mỗi cây có đường kính gốc là 15-20cm, đường kính ngọn là 5-6cm, chiều dài là 3m; 03 bụi tre mỗi bụi 07 cây.

Nay bà M khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần Xây dựng số T phải bồi thường phần đất bị thiệt hại và cây trồng trên đất với tổng số tiền là 499.117.000 đồng thì Công ty không đồng ý bởi phần diện tích đất bị mức và cây trồng trên đất là thuộc dòng Sông Ông không phải của bà Mạnh đồng thời số cây trồng bị mức và phần diện tích đất mà bà M tự kê khai là không đúng sự thật.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Kim H trình bày:

Ông là chồng của bà Nguyễn Thị Mạ, các tài sản bị thiệt hại là tài sản riêng của bà Mạnh. Việc Công ty cổ phần Xây dựng số T gây thiệt hại cho bà M theo lời trình bày của bà Mạnh là đúng, đề nghị Tòa án buộc Công ty cổ phần Xây dựng số T phải bồi thường theo yêu cầu của bà M.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DS-ST ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đã tuyên xử như sau:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40; Các điều 271, 273, 483 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M về việc “Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”.

2. Buộc Công ty Cổ phần xây dựng số T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị M phần đất thiệt hại và cây trồng trên đất tổng cộng là 37.008.338 đồng (Ba mươi bảy triệu không trăm lẻ tám ngàn ba trăm ba mươi tám đồng)

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại đối với phần đất và cây trồng trên đất trị giá: 462.108.662 đồng (*Bốn trăm sáu mươi hai triệu một trăm lẻ tám ngàn sáu trăm sáu mươi hai đồng*)

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và điều kiện thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 04/5/2023, Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M làm đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DS-ST ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn. Cụ thể đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà: Buộc Công ty cổ phần xây dựng số T phải bồi thường cho bà số tiền tương ứng với phần diện tích đất bị thiệt hại: 452.520.000 đồng và bồi thường tiền cây trồng bị thiệt hại: 46.597.000 đồng

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn: Rút yêu cầu kháng cáo và thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm buộc bị đơn bồi thường 60.000.000 đồng. Nguyên đơn đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn: đồng ý với yêu cầu đòi bồi thường 60.000.000 đồng của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký tham gia phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DS-ST ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận theo hướng công nhận sự tự nguyện của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngày 04 tháng 5 năm 2023 nguyên đơn nộp đơn kháng cáo là còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2] Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết của vụ án “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm*” là phù hợp.

[3] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

Nguyên đơn: thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm buộc bị đơn bồi thường 60.000.000 (*Sáu mươi triệu*) đồng. Nguyên đơn đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm và rút yêu cầu kháng cáo.

Bị đơn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: tự nguyện bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị M 60.000.000 (*Sáu mươi triệu*) đồng và chịu chi phí xem xét, thẩm định là 4.000.000 (*Bốn triệu*) đồng. Tổng cộng là 64.000.000 đồng.

Xét thấy: Các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DS-ST ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

[4] Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí đo đạc và định giá: Công ty Cổ phần xây dựng số T chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp là 4.000.000 (*Bốn triệu*) đồng. Buộc Công ty cổ phần Xây dựng số T hoàn trả cho bà Nguyễn Thị M.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị M chịu 3.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. (Cách tính: $5\% \times 60.000.000$ đồng)

Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do sửa bản án dân sự sơ thẩm nên bà Nguyễn Thị M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên bố:

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DS-ST ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ khoản 6 Điều 26, Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ các điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Công ty cổ phần Xây dựng số T: bồi thường cho bà Nguyễn Thị M số tiền 60.000.000 (*Sáu mươi triệu*) đồng và hoàn trả 4.000.000 (*Bốn triệu*) đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản cho bà Nguyễn Thị M.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng án phí án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 8.750.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003022 ngày 07/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Hoàn trả 5.750.000 (*Năm triệu bảy trăm năm mươi ngàn*) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà M.

Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị M không phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà M số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006205 ngày 05/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Đường sự (3);
- VKSND tỉnh Ninh Thuận (1);
- TAND huyện Ninh Sơn (1);
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn (1);
- Phòng KTNV & THA (1);
- Lưu hồ sơ, án văn, HC-TP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Trang